

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Cẩm

- Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Bích H, sinh năm 1994, trú tại thôn A, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2021, đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 28/5/2021 và bản tự khai ngày 18/8/2021, nguyên đơn là Thạch Thị Bích H trình bày: Nguyên đơn với anh Nguyễn Đức T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 05/5/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 cùng vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, từ đây anh T nẩy sinh rượu chè bê tha, gây gổ đánh vợ nhiều lần. Cuộc sống vợ chồng từ đó không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài mà không có cách khắc phục nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Nay nguyên đơn xác định đã không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thạch Hoài T, sinh ngày 13/7/2013 cháu đang ở với anh T. Khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung; yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/8/2021 bị đơn là anh Nguyễn Đức T trình bày: Anh và chị H tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 05/5/2014. Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp, sống không hạnh phúc; vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Anh T công nhận vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thạch Hoài T, sinh ngày 13/7/2013 cháu đang ở với cha. Nay anh đồng ý ly hôn với chị H và cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, cũng như việc cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị H.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Thạch Thị Bích H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đức T cư trú tại thôn P, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Thạch Thị Bích H và bị đơn anh Nguyễn Đức T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Bích H và anh Nguyễn Đức T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 05/5/2014, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hoàn toàn hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nên phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc; anh, chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, phần ai người ấy sống, không quan tâm gì đến nhau.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo chị H và anh T đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ nhưng anh, chị đều không đến Tòa; tại biên bản lấy lời khai ngày 20/8/2021 anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H. Như vậy có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Bích H.

[4] Về con chung: Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Việc giao con chung chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, mặc dù hiện nay cháu T đang ở với anh T, nhưng cháu có nguyện vọng được ở với mẹ khi ba mẹ ly hôn; mặc khác tại biên bản lấy lời khai ngày 20/8/2021, anh T cũng đồng ý theo yêu cầu của chị H. Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thạch Hoài T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng cho con: Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Yêu cầu của chị H phù hợp với ý kiến của anh T; Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Thạch Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 21, khoản 01 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thạch Thị Bích H và anh Nguyễn Đức T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thạch Hoài T, sinh ngày 13/7/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 29/9/2021. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số

AA/2018/0007104, ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Đức T, chị Thạch Thị Bích H vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức